TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18- 10- 2019
Về việc: "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Hồng

2. Ông Hoàng Quốc Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa : Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 255/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 26/08/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 34/2019/QĐXX – HNGĐ ngày 25/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim L – Sinh năm 1991
Nơi cư trú: Thôn Bình A, xã T, thị xã L, tỉnh B.
Bị đơn: Anh Trần Hoàng T – Sinh năm 1987
Nơi cư trú: Tổ 4, ấp 3, xã M, huyện H, tỉnh B.
(Nguyên đơn vắng mặt có đơn vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/05/2019, bản tự khai ngày 29/05/2019,các biên bản hòa giải nguyên đơn chị Phạm Thị Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim L và anh Trần Hoàng T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 10/11/2012 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã M, huyện H, tỉnh B. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc khoảng đầu năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và hay cãi vả, anh T hay say xỉn không lo làm ăn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm

vợ chồng không còn nên chị Phạm Thị Kim L yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hoàng T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Trần Phạm Trí L, sinh ngày 06/02/2008; Trần Trí K, sinh ngày 07/05/2013, vợ chồng không nhận ai làm con nuôi. Hiện tại chị L không mang thai. Khi ly hôn chị L yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ lại vợ chồng.

** Bị đơn anh Trần Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không trình bày được ý kiến.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản không có ý kiến gì thêm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Kim Loan đối với anh Trần Hoàng T. Về con chung giao 02 con chung cho chị Phạm Thị Kim L nuôi dưỡng, anh Trần Hoàng T không cấp dưỡng nuôi 02 con chung, về tài sản chung đương sự không yêu cầu và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với anh Trần Hoàng Trí có nơi cư trú tại xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn chị Phạm Thị Kim L, bị đơn là anh Trần Hoàng T, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến tòa án viết bản trình bày ý kiến, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Trần Hoàng T không đến tòa án viết bản khai, tham gia hòa giải đồng thời vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mà không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn

theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã có đơn xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử nên Tòa án vẫn tiếp tục xét xử theo Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Kim L và anh Trần Hoàng T là hôn nhân hợp pháp, các đương sự có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh B. Chị L cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng và và đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị Phạm Thị Kim L yêu cầu ly hôn với anh Trần Hoàng T. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo biên bản xác minh tại địa phương ngày 31/5/2019 thì về quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Kim L và anh Trần Hoàng T trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016. Qúa trình giải quyết vụ án anh T cũng không đến tòa án trình bày ý kiến của mình chứng tỏ anh T cũng không có ý hàn gắn với chị L. Ngoài ra ý chí của chị Phạm Thị Kim L về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Trần Hoàng Tlà tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Kim L về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Trần Hoàng T.

[3].Về con chung: Con chung tên Trần Phạm Trí L, sinh ngày 06/02/2008; Trần Trí K, sinh ngày 07/05/2013 hiện tại đang sống chung với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu nuôi 02 con chung không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy anh T thường xuyên ăn nhậu say xỉn nên việc nuôi dưỡng, giáo dụng, chăm sóc 2 con chung đều do chị L chăm sóc và anh anh Tcũng không đến Tòa án trình bày ý kiến về việc nuôi con chung. Mặt khác cháu L có nguyện vọng sống với mẹ, chị L cung cấp chứng cứ là bản lương thể hiện thu nhập hàng tháng là 9.000.000đ nên cần giao 02 con chung cho chị L nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị Kim L chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 01 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Kim L và anh Trần Hoàng T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 901/2012, ngày 10/11/2012 của Ủy ban nhân dân xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản hết giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Phạm Trí L, sinh ngày 06/02/2008; Trần Trí K, sinh ngày 07/05/2013 cho chị Phạm Thị KLoan trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Trần Hoàng T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị Kim L chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005428 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã Minh Tâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hồ Văn Thanh